

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 28 tháng 02 năm 2025
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Bảo

Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Nguyễn Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2024/TLST ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng sử dụng thẻ)*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-DS-HPT ngày 24/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ trụ sở: Lầu A, 2 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1439/2024/GUQ-PC ngày 22/5/2024): Ông Vũ Minh Q – Giám đốc Trung tâm X;

Người đại diện theo ủy quyền lại (Giấy ủy quyền số 2522/2024/UQ-TT.XLN ngày 16/12/2024): Ông Nguyễn Hoàng Q1, sinh năm 1994; (*Xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Lầu A, 2 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Quốc K, sinh năm 1970; (*Vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: C A, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/6 /2024, các bản tự khai ngày 26/8/2024, 26/12/2024, 24/01/2025, 28/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng X) có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng Q1 trình bày:

Ngân hàng X và ông Cao Quốc K thỏa thuận ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng X (các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 11/4/2023, phê duyệt ngày 11/4/2023, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.48%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 263.958.470 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 217.424.292 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/02/2024, Ngân hàng X đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/02/2025, ông K còn nợ Ngân hàng X tổng số tiền là 86.210.912 đồng (Tám mươi sáu triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm mười hai đồng). Trong đó bao gồm nợ gốc là 58.142.617 đồng, lãi quá hạn là 28.068.295 đồng. Do đó, Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu ông K phải thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/02/2025 là 86.210.912 đồng. Ngoài ra, ông K còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn – ông Cao Quốc K trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng dưới đây nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do:

- Thông báo thụ lý vụ án số 253/TB-TLVA ngày 05/11/2024; Giấy triệu tập số 253-1/GTT-TA ngày 07/11/2024 (đến Tòa án lúc 09 giờ 30 phút ngày 03/12/2024);

- Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 253/2024/TB-TA ngày 03/12/2024; Giấy triệu tập số 253-1/GTT-TA ngày 03/12/2024 (đến Tòa án lúc 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2024);

- Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 253/2024/TB-TA ngày 26/12/2024; Giấy triệu tập số 253-1/GTT-TA ngày 26/12/2024 (đến Tòa án lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/01/2024);

Tại phiên toà sơ thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2025. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có bản tường trình và tóm tắt sao kê đề ngày 28/02/2025 xác định số nợ hiện nay ông K phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X tính đến ngày 28/02/2025 là 86.210.912 đồng (Tám mươi sáu triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc là 58.142.617 đồng, lãi quá hạn là 28.068.295 đồng (tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 58.142.617 đồng với lãi suất quá hạn là

3.72%/tháng). Ngoài ra, ông Cao Quốc K còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Cao Quốc K thanh toán làm một lần cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/02/2025 là 86.210.912 đồng (Trong đó nợ gốc là 58.142.617 đồng và lãi quá hạn là 28.068.295 đồng). Ngoài ra, ông K còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 29/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Án phí ông K chịu theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng X) khởi kiện, yêu cầu ông Cao Quốc K trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng thẻ. Trên hợp đồng thẻ ghi địa chỉ bị đơn tại số C A, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh của Công an P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “*Cao Quốc K, sinh năm 1970 có đăng ký thường trú tại C A, P4Q5 nhưng hiện không thực tế cư ngụ tại địa phương do đã bán nhà. Tại địa chỉ C A, P4Q5 hiện không có ai thực tế cư trú*”. Như vậy, ông K là người đang phải thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng thẻ với Ngân hàng X nhưng cung cấp địa chỉ cư trú không đúng hoặc đã chuyển nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng X nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng X có đơn đề ngày 28/02/2025 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Bị đơn là ông Cao Quốc K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2024/QĐXXST-DS ngày 26/12/2024 (tham gia phiên tòa lần 01 lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/01/2025); Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-DS-HPT ngày 24/01/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 05/02/2025 (tham gia phiên tòa lần 02 lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/02/2025) và các giấy triệu tập tham gia

phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét ông Cao Quốc K đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/4/2023, phê duyệt ngày 11/4/2023, loại thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum C, số thẻ: 436438-5855 với Ngân hàng X để vay khoản tiền là 50.000.000 đồng.

[3.2] Theo Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng X nộp cho Tòa án ngày 28/02/2025 có thể xác định ông K đã bắt đầu sử dụng từ ngày 05/6/2023. Tổng số tiền ông K đã giao dịch là 263.958.470 đồng, số tiền lãi trong hạn là 8.976.289 đồng, các khoản phí là 2.632.150 đồng, gồm: phí trễ hạn 1.700.064 đồng, phí vượt hạn mức là 333.086 đồng và phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,...) là 599.000 đồng. Tổng số tiền ông K đã thanh toán là 217.424.292 đồng. Khoản tiền trên được thanh toán cho các khoản phí/lãi kỳ trước và trong kỳ, các giao dịch rút tiền mặt kỳ trước và trong kỳ, các giao dịch mua hàng hóa kỳ trước và trong kỳ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Số tiền nợ gốc còn lại được tính theo cách: Số tiền giao dịch - Số tiền thanh toán thực tế (số tiền thanh toán thực tế = Số tiền ông K thanh toán trừ đi các khoản phí và lãi trong hạn).

Số tiền thanh toán thực tế của ông K được tính như sau:

217.424.292 đồng – 2.632.150 đồng – 8.976.289 đồng = 205.815.853 đồng.

Số thanh toán

các loại phí

lãi trong hạn

=> Số tiền nợ gốc: 263.958.470 đồng – 205.815.853 đồng = 58.142.617 đồng

Tiền giao dịch

tiền thanh toán thực tế

[3.3] Căn cứ vào quyết định về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ X phát hành tại Việt Nam và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng X số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 do Ngân hàng X cung cấp, đối chiếu với thời điểm vay thẻ hiện mức lãi suất 2.48%/tháng áp dụng cho hợp đồng thẻ tín dụng số 436438-5855 đối với ông K là đúng với quyết định về việc ban hành mức lãi suất. Theo Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng X cho thấy việc áp dụng các mức lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng X không cần thông báo trước cho chủ thẻ.

[3.4] Căn cứ vào Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của X có thể hiện nội dung: «Việc không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu của Chủ Thẻ cho đến kỳ phát hành Thông Báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp Đồng.....Khi sự kiện vi phạm xảy ra Chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng Đơn Vị Phát Hành Thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau :.....- Tạm ngưng hoặc Chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ. – Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của Sacombank»

[3.5] Căn cứ bản Tóm tắt sao kê ngày 28/02/2025 của Ngân hàng X cho thấy ngày 06/2/2024 Ngân hàng X đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với dư nợ tại thời điểm này là 58.142.617 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại (lãi suất được áp dụng tại thời điểm hiện tại là 2.48%/tháng theo quyết định về việc ban hành Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ X phát hành tại Việt Nam số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022). Như vậy, lãi quá hạn của ông K được Ngân hàng X tính như sau: $58.142.617 \text{ đồng} \times 3,723\%/\text{tháng} : 30 \text{ ngày} = 72.155 \text{ đồng/ngày} \times 389 \text{ ngày}$ (từ ngày 06/02/2024 đến ngày 28/02/2025 = 389 ngày) = 28.068.295 đồng.

[3.6] Ông Cao Quốc K không có mặt tại Tòa án để cho lời khai hoặc nêu ý kiến về các khoản tiền gốc, tiền lãi đã thanh toán và các khoản phí mà Ngân hàng X yêu cầu được xem là ông K đã từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh cho mình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng X với số nợ gốc, nợ lãi quá hạn mà Ngân hàng X yêu cầu ông K phải trả.

[3.7] Từ các nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng X đối với khoản nợ của thẻ tín dụng số: 436438-5855 của ông Cao Quốc K với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 28/02/2025) là 86.210.912 đồng, trong đó nợ gốc là 58.142.617 đồng (Năm mươi tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), lãi quá hạn là 28.068.295 đồng (Hai mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng).

[3.8] Về thời hạn thanh toán: Từ tháng 01 năm 2024, ông Cao Quốc K đã không thanh toán bất kì khoản tiền nào cho Ngân hàng X, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng X. Do vậy, cần buộc ông K thanh toán các khoản nợ làm một lần cho Ngân hàng X sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng X được chấp nhận nên bị đơn là ông Cao Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Ngân hàng X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S:

1.1 Buộc ông Cao Quốc K phải trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là 86.210.912 đồng (T mươi sáu triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc là 58.142.617 đồng (Năm mươi tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), lãi quá hạn là 28.068.295 đồng (Hai mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S ngày 11/4/2023 (loại thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum C, số thẻ: 436438-5855).

Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Cao Quốc K chịu 4.310.546 đồng (Bốn triệu, ba trăm mười nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.819.752 đồng (Một triệu, tám trăm mười chín nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng) theo Biên lai thu số 0036447 ngày 05/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Cao Quốc K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Bích